TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2023/QĐST-HNGĐ	*ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng H và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Văn H giao con Hoàng Thị Anh Th, sinh ngày 25/4/2021 cho chị Phạm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn H đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Hồng Hoa mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Văn H chưa thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận ở trên, thì anh H phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng H tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001714 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân